

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập ngày 22 tháng 3 năm 2019, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, vốn chủ sở hữu, thu nhập của cán bộ công nhân viên và các chỉ số tài chính, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các tiêu thức quy định bởi pháp luật.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lại Hùng Phương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2432-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7802
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2018	2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	391.775	403.083
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	11.521.295	5.752.645
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	33.532.737	30.926.398
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	33.452.737	30.528.367
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	80.000	398.031
IV	Chứng khoán kinh doanh	-	53.260
1	Chứng khoán kinh doanh	-	53.623
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(363)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8.578	15.718
VI	Cho vay khách hàng	44.111.305	39.333.828
1	Cho vay khách hàng	44.703.632	39.904.385
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(592.327)	(570.557)
VIII	Chứng khoán đầu tư	9.338.557	9.994.663
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.338.557	10.179.273
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	(184.610)
X	Tài sản cố định	85.809	57.303
1	Tài sản cố định hữu hình	82.261	55.010
a	Nguyên giá	186.819	194.355
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(104.558)	(139.345)
3	Tài sản cố định vô hình	3.548	2.293
a	Nguyên giá	6.019	4.801
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(2.471)	(2.508)
XI	Tài sản có khác	1.742.588	1.249.210
1	Các khoản phải thu	720.083	263.779
2	Các khoản lãi, phí phải thu	718.117	709.416
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	134.824	124.192
4	Tài sản có khác	169.564	151.823
TỔNG TÀI SẢN CÓ		100.732.644	87.786.108

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2018	2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác	1.984.091	1.060.550
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.904.776	1.060.550
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	79.315	-
III	Tiền gửi của khách hàng	85.072.414	74.353.240
VII	Các khoản nợ khác	1.532.882	1.185.391
1	Các khoản lãi, phí phải trả	70.355	59.568
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.462.527	1.125.823
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	88.589.387	76.599.181
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.143.257	11.186.927
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	2.169.066	1.798.790
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.446.191	1.860.137
	TỔNG VỐN	12.143.257	11.186.927
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	100.732.644	87.786.108

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	17.311.987	16.611.883
2	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	9.961.190	8.432.802
3	Bảo lãnh khác	7.350.797	8.179.081
II	CÁC CAM KẾT ĐƯA RA	77.881.062	68.524.063
1	Cam kết giao dịch hối đoái	74.897.364	60.464.947
	Cam kết mua ngoại tệ	37.423.664	30.206.156
	Cam kết bán ngoại tệ	37.414.417	30.202.465
	Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	59.283	56.326
2	Cam kết cho vay không hủy ngang	2.983.698	4.695.366
3	Hợp đồng hoán đổi lãi suất	-	3.363.750

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 3 năm 2019

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 Triệu đồng	2017 Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.779.273	2.986.754
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(305.491)	(259.651)
I	Thu nhập lãi thuần	3.473.782	2.727.103
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.045.217	872.043
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(262.324)	(205.011)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	782.893	667.032
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	671.621	743.119
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	8.688	6.264
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	184.610	30.951
5	Thu nhập từ hoạt động khác	94.849	47.398
6	Chi phí hoạt động khác	(37.981)	(22.722)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	56.868	24.676
VIII	Chi phí hoạt động	(2.021.799)	(1.872.979)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.156.663	2.326.166
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(59.889)	(94.292)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.096.774	2.231.874
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(638.899)	(457.650)
8	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	10.632	4.808
XII	Chi phí thuế TNDN	(628.267)	(452.842)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	2.468.507	1.779.032



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 3 năm 2019

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp trực tiếp)**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018	2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.744.079	3.061.739
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(294.704)	(263.974)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	790.038	697.915
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	680.777	745.859
05	Thu nhập/(chi phí) khác	14.464	(18.632)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	42.017	44.822
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.927.305)	(1.823.245)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(561.122)	(424.823)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		2.488.244	2.019.661
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.551.406	(1.181.342)
10	Giảm về kinh doanh chứng khoán kinh doanh và chứng khoán sẵn sàng để bán	260.139	2.571.077
11	Giảm về các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7.140	25.729
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(4.799.246)	(7.397.233)
13	Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(38.922)	(88.934)
14	Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	177.867	(99.024)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	923.540	(1.472.592)
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	10.719.174	18.342.226
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	183.470	(84.589)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	11.472.812	12.634.979

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(Phương pháp trực tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018	2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(46.023)	(44.920)
02	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	475	1.632
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(45.548)	(43.288)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Lợi nhuận đã chia	(1.512.177)	(2.019.242)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(1.512.177)	(2.019.242)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	9.915.087	10.572.449
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	35.450.720	24.878.271
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	45.365.807	35.450.720



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 22 tháng 3 năm 2019

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

IV VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn của TCTD Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	7.528.000	544.439	987.496	1.572.738	10.632.673
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.779.032	1.779.032
Chi trả cổ tức (*)	-	-	-	(1.224.778)	(1.224.778)
Trích lập các quỹ	-	88.952	177.903	(266.855)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7.528.000	633.391	1.165.399	1.860.137	11.186.927
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.468.507	2.468.507
Chi trả cổ tức (**)	-	-	-	(1.512.177)	(1.512.177)
Trích lập các quỹ	-	123.425	246.851	(370.276)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7.528.000	756.816	1.412.250	2.446.191	12.143.257

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 20 tháng 6 năm 2017 và được chi trả vào ngày 21 tháng 9 năm 2017.

(**) Việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 16 tháng 4 năm 2018 và được chi trả vào ngày 4 tháng 6 năm 2018 và ngày 28 tháng 8 năm 2018.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

V. THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2018 Triệu đồng	2017 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)	1.438	1.294
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
Tổng quỹ lương	631.710	574.527
Lương bổ sung	168.195	142.390
Thu nhập khác	68.818	70.006
	<u>868.723</u>	<u>786.923</u>
 Tiền lương bình quân/ người/ năm	439	444
Thu nhập bình quân/ người/ năm	<u>604</u>	<u>608</u>

VI. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	31.12.2018 Triệu đồng, %	31.12.2017 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	100.732.644	87.786.108
Tỷ lệ an toàn vốn	14%	14%
Nợ quá hạn	661.110	681.417
Nợ xấu	332.397	350.422
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	49%	56%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,88%	1,01%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,44%	0,52%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	26%	47%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	Tuân thủ	Tuân thủ
- Bằng ngoại tệ khác	Tuân thủ	Tuân thủ
	<u> </u>	<u> </u>
	2018 Triệu đồng	2017 Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	3.396.803.911	2.603.800.528
Doanh số cho vay	110.894.365	86.744.688
Doanh số thu nợ	<u>106.366.400</u>	<u>79.594.841</u>

Báo cáo tài chính tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2019.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật